

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-PT
Ngày 17-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Văn Diệp;

2. Bà Phạm Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phở – Thư ký Tòa án nhân dân, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 72/TLPT-HS ngày 25-4-2022 đối với bị cáo Văn Thành Đ, do có kháng cáo của bị cáo Văn Thành Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST, ngày 15-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Văn Thành Đ** (tên gọi khác: Cu L), sinh năm 1993, tại tỉnh N; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: L, xã T, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Thành N và bà Nguyễn Thị G; vợ, con chưa có; tiền án: Bản án số 824/2014/HSPT ngày 23-12-2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố M áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự (năm 1999), xử phạt Văn Thành Đ 10 năm tù, về tội “Giết người”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17-10-2020, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29-11-2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Văn Thành Đ: Ông **Nguyễn Văn T** - Luật sư Văn phòng Luật sư Nguyễn Thanh H thuộc Đoàn luật sư tỉnh N. Vắng mặt (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Bị cáo không có kháng cáo được Tòa án triệu tập:

Họ và tên: **Phan Chí Đ** (tên gọi khác: Xì D), sinh ngày 01-8-1992, tại tỉnh N; nơi cư trú: ấp D, xã T, huyện C, tỉnh N; nghề nghiệp: thợ xăm; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Ngọc G và bà Trần Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện B (nay là Tòa án nhân dân thị xã B), tỉnh N xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã chấp hành xong bản án, được xóa án tích. Có mặt.

Bị hại:

1. Ông **Nguyễn Vũ Ngô T**, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh N. Có mặt.
2. Ông **Trương Hoàng H** (tên gọi khác R), sinh năm 1976; địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh N. Có mặt.
3. Ông **Lê Tài Q**, sinh năm 1993; địa chỉ cư trú: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 ngày 12/02/2021 (ngày mừng 1 Tết Nguyên đán năm 2021), Huỳnh Công Q (Vinh E), Lê Tài Q đến nhà Nguyễn Vũ Ngô T (là cha vợ của Lê Tài Q) tại ấp L, xã T, huyện C để uống rượu. Tại đây, còn có Trương Thành T và Trương Hoàng H (là em vợ của Nguyễn Vũ Ngô T), Nguyễn Vũ Minh V (là con ruột của Nguyễn Vũ Ngô T), Trương Hoài T (là cháu vợ của Nguyễn Vũ Ngô T), Lê Tuấn T, Phan Hoài P (B), Nguyễn Trung K (Lu B) cùng ngồi nhậu.

Trong lúc nhậu thì Nguyễn Văn K (Vỹ Đ) gọi điện thoại cho T và hỏi T đang ở đâu, T trả lời đang nhậu tại nhà của V (con ông hai T), K tắt máy, khoảng 15 phút sau K cùng Nguyễn Hoài N đến, T rủ cùng vào nhậu. Khi nhậu được một lúc, K tâm sự với T buồn vì bị Q (Vinh E) đánh, nên mấy người trong tiệc nhậu khuyên và có kêu Q và K uống với nhau 01 ly bia để giảng hòa, K không đồng ý việc giảng hòa nhưng vẫn uống bia với Q 01 ly. Sau đó, mọi người vẫn ngồi cùng uống bia và nói chuyện bình thường.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi vợ của T điện thoại kêu T đi rước về nhà, T đi đến quán Y thuộc ấp L, xã T, huyện C để rước vợ. Tại đây, T gặp Văn Thành Đ (Cu L), T rủ Đ đến nhà ông Ngô T để nhậu, Đ đồng ý. Còn T chở vợ con về nhà và tiếp tục sang nhà ông Ngô T nhậu tiếp.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ đi cùng Nguyễn Ngân T, Phan Chí Đ, Nguyễn Trọng D, Võ Thanh H, Nguyễn Trà V đến nhà ông Ngô T. Khi đến, Đ

cùng T đi vào nhà ông T, thấy Đ đến, T có kêu Đ uống 01 ly bia để chào bàn, và Đ cầm ly bia uống chào mọi người; lúc này ông Ngô T hiểu lầm là Đ cùng những người đi cùng Đ đến để đánh nhau, nên ông đi đến chỗ Đ đang đứng và dùng tay nắm cổ áo của Đ đẩy ra khỏi hàng rào. Đ và T đi ra khỏi hàng rào, liền lúc này Q (Vinh E) cầm cây 3 chĩa bằng kim loại chạy đến đâm Đ, đập Đ té ngã lên xe mô tô của Đ. Vì K và Đ có mối quan hệ họ hàng, thấy Đ bị ông Ngô T và Q tấn công, nên K chạy đến cầm dao đâm Đ ở hông trái, ông T bỏ chạy, K tiếp tục đâm ông Ngô T 02 cái ở hông trái và hông phải gây thương tích. Thấy vậy, Q vào can ngăn cũng bị K đâm trúng sau vai trái. Liền lúc đó, Q chạy vào bàn uống rượu lấy 02 cây kéo bằng kim loại cầm trên 02 tay, Q chạy đến chỗ Đ đang đứng, Q đứng đối diện đâm trúng Đ gây thương tích. Trương Hoàng H thấy Đ có cầm dao trên tay nên can ngăn Đ, thì H bị K dùng dao đâm gây thương tích. Lê Tài Q thấy K cầm dao đâm H, Q vào can ngăn thì bị K đâm trúng vào cổ tay phải, Q chạy vào nhà lấy 01 con dao chạy ra thì Thương can ngăn Q, Q nói rằng “*cả nhà bị đâm và kêu T buông Q ra*”, Q cầm dao đi đến chỗ Đ thì Đ cầm dao đâm Q, Q né tránh được, Q cầm dao chém Đ 01 cái từ trên xuống, Đ đưa tay trái lên đỡ bị thương tích ở tay trái, Đ cầm dao đâm lại hai cái trúng vào tay trái của Q gây thương tích. Ông Ngô T sau khi bị đâm và thấy H bị K đâm thì chạy vào nhà lấy 01 cây cuốc ném về phía K nhưng không trúng ai; khi thấy H bị K đâm thì T lấy 01 cây kim loại chạy về phía K, K cầm dao đâm trúng tay phải của T; Phan Chí Đ thấy vậy liền lượm 01 cục đá ném về phía ông Ngô T nhằm mục đích để những người bên gia đình ông T không tiếp tục gây thương tích cho Đ, cục đá trúng vào đầu của Q gây thương tích. Được mọi người can ngăn và những người đi cùng Đ rời đi, những người bị thương tích được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều trị.

Nguyễn Vũ Ngô T, Trương Hoàng H và Lê Tài Q có đơn yêu cầu xử lý.

** Kết luận giám định pháp y về thương tích số 64/TgT ngày 04-5-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận đối với ông Nguyễn Vũ Ngô T:*

- 01 vết sẹo mổ đường giữa bụng, kích thước dài 15cm ngang từ 0,2cm đến 0,3cm lành;
- 01 vết sẹo vùng mạng sườn bên trái, kích thước 1,8 x 0,5cm lành;
- Rách phúc mạc đã phẫu thuật khâu vết thủng phúc mạc, hiện tại ổn định;
- 01 vết sẹo vùng mông trái, kích thước 2 x 0,2cm lành;
- 01 vết sẹo vùng mông phải, kích thước 1,5 x 0,3cm lành;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Vũ Ngô T do thương tích gây nên hiện tại là 19%.

** Kết luận giám định pháp y về thương tích số 63/TgT ngày 04-5-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận đối với thương tích của Trương Hoàng H:*

- 01 vết sẹo trên vai trái, kích thước 5 x 0,2cm lành;
- 01 vết sẹo bờ ngoài bả vai trái, kích thước 9 x 0,2cm lành;
- Mẻ xương đòn trái, mẻ xương bả vai trái đã điều trị hiện tại ổn;
- 01 vết sẹo vùng lưng trái, kích thước 5 x 0,2cm lành;
- 01 vết sẹo vùng ngực trái, kích thước 1,5 x 0,2cm lành;
- 02 vết sẹo 1/3 dưới sau cánh tay trái, kích thước 1,5 x 0,2cm và 1 x 0,2cm lành;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trương Hoàng H do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

** Kết luận giám định pháp y về thương tích số 65/TgT ngày 04/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh kết luận đối với thương tích của Lê Tài Q:*

- 01 vết sẹo 1/3 trên trước cánh tay trái, kích thước 7 x 0,8cm lành;
- 01 vết sẹo 1/3 dưới ngoài cẳng tay phải, kích thước 4 x 0,2cm lành có tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Tài Q do thương tích gây nên hiện tại là 04%.

** Vật chứng thu giữ:*

- 01 con dao đã qua sử dụng dài 21 cm, trong đó cán bằng gỗ dài 10 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11 cm.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại exciter, màu xanh trắng, biển số 70C1-341.93, số máy: 1S94005836, số khung: RLCE1S407Y005836, đã qua sử dụng của Văn Thành Đ.

- Đối với con dao và cục đá mà Văn Thành Đ và Phan Chí Đ dùng làm hung khí khi thực hiện hành vi phạm tội đã thất lạc không tìm được.

** Về bồi thường thiệt hại:*

Bị hại Nguyễn Vũ Ngô T yêu cầu bồi thường số tiền 158.814.659 đồng (có bản kê chi tiết)

Bị hại Trương Hoàng H yêu cầu bồi thường số tiền 124.241.394 đồng (có bản kê chi tiết)

Bị hại Lê Tài Q yêu cầu bồi thường số tiền 50.044.900 đồng (có bản kê chi tiết)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 15-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N tuyên xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị

cáo Văn Thành Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 29 - 11 - 2021.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc các bị cáo Văn Thành Đ (Cu L), Phan Chí Đ (Xi D) liên đới bồi thường cho các bị hại:

+ Bồi thường cho bị hại Nguyễn Vũ Ngô T là 39.493.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 19.746.500 (mười chín triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm) đồng.

+ Bồi thường cho bị hại Trương Hoàng H (R) là 39.142.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 19.571.000 (mười chín triệu năm trăm bảy mươi một nghìn) đồng.

+ Bồi thường cho bị hại Lê Tài Q là 15.474.000 đồng. Trong đó, mỗi bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 7.737.000 (bảy triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn) đồng. Ghi nhận bị cáo Văn Thành Đ đã bồi thường cho bị hại Lê Tài Q 5.000.000 đồng, do đó, bị cáo Văn Thành Đ (Cu L) còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Tài Q 2.737.000 (hai triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn) đồng

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử phạt bị cáo Phan Chí Đ 01 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28-3-2022, bị cáo Văn Thành Đ có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, giảm số tiền bồi thường thiệt hại.

Tại phiên toà:

- Bị cáo Văn Thành Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Lời trình bày của các bị hại:

+ Bị hại Nguyễn Vũ Ngô T và Trương Hoàng H trình bày, thương tích của 02 ông bị Nguyễn Văn K (Vỹ Đ) gây ra, nên yêu cầu Nguyễn Văn K có trách nhiệm bồi thường, 02 ông không yêu cầu các bị cáo Văn Thành Đ và Phan Chí Đ bồi thường thiệt hại. Hiện nay, Nguyễn Văn K đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã có quyết định truy nã. Việc bồi thường thiệt hại, 02 ông sẽ yêu cầu giải quyết khi bắt được Nguyễn Văn K.

+ Bị hại Lê Tài Q trình bày, thương tích của anh do bị cáo Đ và Nguyễn Văn K gây nên, nên K và Đ cùng có trách nhiệm bồi thường.

+ Bị cáo Văn Thành Đ đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Tài Q. Không yêu cầu bị cáo Phan Chí Đ cùng có trách nhiệm bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm: giữa Văn Thành Đ, Nguyễn Văn K không có sự bàn bạc thống nhất ý chí đi đánh

người khác. Đ đến nhà ông Ngô T do T rủ đến nhậu. Khi đi, Đ rủ thêm 04 người bạn cùng đi; do ông Ngô T hiểu nhầm nhóm của Đ đến để đánh nhau nên ông túm cổ áo Đ đẩy ra khỏi hàng rào. Tiếp đến Q dùng dao đâm Đ gây thương tích; K đâm ông Ngô T; H dè tước dao của Đ thì bị K đâm gây thương tích; Q vào can ngăn bị K đâm gây thương tích. Tiếp theo, Đ dùng dao đâm Q, Q né được và dùng dao đâm Đ, Đ đưa tay lên đỡ, đồng thời dùng dao đâm Q 02 cái gây thương tích. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm quy kết Văn Thành Đ đồng phạm với Nguyễn Văn K gây thương tích cho 03 bị hại Ngô T, H và Q là chưa đủ căn cứ. Văn Thành Đ chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích của Lê Tài Q ở cẳng tay trái, có tỷ lệ thương tích là 03%. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 355; Điều 456 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử bị cáo Văn Thành Đ theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Về trách nhiệm dân sự, tuyên xử bị cáo Đ không phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Vũ Ngô T và Trương Hoàng H. Ghi nhận bị cáo Đ đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại Q, không yêu cầu bị cáo Đ cùng có trách nhiệm bồi thường. Đối với việc bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngô T và H sẽ được giải quyết khi bắt được Nguyễn Văn K.

Người bào chữa cho bị cáo Văn Thành Đ trình bày ý kiến bào chữa: trong vụ án không có ai rủ nhau đi đánh người khác. Đ đến nhà ông Ngô T là do T rủ Đ đến uống bia. Khi đi, Đ rủ thêm 05 người bạn nhậu cùng đi. Do hiểu nhầm Đ và 05 người đi cùng đến đánh nhau, nên ông T nắm cổ áo Đ và đẩy Đ ra khỏi hàng rào nhà ông T. Q dùng dao đâm Đ bị thương tích rồi mới đến việc K đâm ông T. H dè tước dao của Đ thì K đâm H; Q vào can ngăn thì K đâm Q bị thương ở tay phải. Sau đó, Q và Đ, mỗi người dùng dao gây thương tích cho nhau. Sau cùng, ông T cầm cuốc, 01 người cầm cây đuổi theo Đ nên Đ nhặt 01 cục đá chơi lại nhưng trúng vào đầu Q, anh Q không yêu cầu giám định, không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với Đ.

Diễn biến sự việc nêu trên là tự phát, xảy ra nhanh chóng, không có một lời kêu gọi, không có cử chỉ để báo hiệu giúp nhau; cũng không có thể hiện tiếp nhận ý chí của nhau. Do đó, không thể quy kết chia ra 2 nhóm có đồng phạm để buộc Đ chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do K gây ra được (K gây thương tích cho T, cho H, cho Q ở tay phải), vì khi đó Đ bị T khống chế nắm cổ áo đẩy ra ngoài hàng rào, liền bị Q đâm gây thương tích, bị H dè tước dao. Đ chỉ chủ động dùng dao gây thương tích cho Q ở tay trái khi Q dùng dao gây thương tích cho Đ. Sau cùng là Đ bị 02 người rượt đuổi nên nhặt đá chơi trúng vào đầu của Q. Do đó, không có đồng phạm trong vụ án. Nguyễn Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích cho T, H, Q (ở tay phải có tỷ lệ thương tích 1%). Đ phải chịu trách nhiệm hình sự vì gây thương tích cho Q ở tay trái, có tỷ lệ thương tích là 3%. Từ những lập luận nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên hủy Bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại cho T, cho H, hủy một phần bồi thường thiệt hại cho Q. Phần yêu cầu bồi thường này do Không gây ra thiệt hại thì K phải bồi thường.

- Sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Đ; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS, xử phạt Văn Thành Đ mức án bằng thời gian bị tạm giữ, tạm giam. Về bồi thường thiệt hại cho Lê Tài Q, đề nghị buộc Văn Thành Đ bồi thường $\frac{3}{4}$ thiệt hại.

- Bị cáo Văn Thành Đ không tranh luận, thống nhất với lời bào chữa của Luật sư.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

+ Về tội danh và hình phạt: cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan. Tuy nhiên, bị cáo chỉ gây thương tích cho Lê Tài Q, không gây thương tích cho Nguyễn Vũ Ngô T và Trương Hoàng H, bị cáo chỉ chịu trách nhiệm đối với thương tích của Q, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị của Luật sư và kháng cáo của bị cáo.

+ Về bồi thường thiệt hại: bị cáo không gây thương tích cho Nguyễn Vũ Ngô T và Trương Hoàng H nên không có trách nhiệm bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N xét xử bị cáo Đ và tuyên án ngày 15-3-2022; ngày 28-3-2022 bị cáo Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại. Đơn kháng cáo của bị cáo Đ hợp lệ, phù hợp với quy định tại các Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

[3] Về hành vi bị cáo thực hiện:

[3.1] Tại phiên tòa, bị cáo Đ khai nhận: khi gặp Trương Hoài T tại tiệm tạp hóa Y và được T rủ đến nhà ông Nguyễn Vũ Ngô T nhậu, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày 12-02-2021, Đ đi cùng 05 người bạn nhậu gồm: T, Đ, D, H, V đến nhà ông Ngô T. Đến nơi, Đ cùng T đi vào nhà ông Ngô

T, khi vào đến bàn nhậu, thì T có kêu Đ uống 01 ly bia để chào bàn, Đ cầm ly bia uống theo yêu cầu của T; lúc này ông Ngô T hiểu lầm là Đ cùng những người đi cùng Đ đến để đánh nhau nên ông đi đến chỗ Đ đang đứng và dùng tay nắm cổ áo của Đ đẩy ra khỏi hàng rào. Đ đi ra khỏi hàng rào, liền lúc này Q (Vinh E) cầm cây 3 chĩa bằng kim loại chạy đến đâm Đ, đập Đ té ngã lên xe mô tô của Đ, K cầm dao bấm chạy đến đâm ông T ở hông trái, ông T bỏ chạy, K tiếp tục đâm ông T 02 cái ở hông trái và hông phải gây thương tích. Trương Hoàng H chạy ra can ngăn bị K dùng dao đâm gây thương tích. Lê Tài Q thấy K cầm dao đâm H, Q vào can ngăn thì bị K đâm trúng vào tay phải. Q chạy vào nhà lấy 01 con dao chạy ra thì T can ngăn Q, Q cầm dao đi đến chỗ Đ thì Đ cầm dao đâm Q, Q né tránh được, Q cầm dao chém Đ 01 cái từ trên xuống, Đ đưa tay trái lên đỡ bị thương tích ở tay trái, Đ cầm dao đâm lại hai cái trúng vào tay trái của Q gây thương tích 3%.

[3.2] Xét thấy, trong vụ án này không có ai rủ nhau đi đánh người khác; diễn biến sự việc đánh nhau giữa hai bên là tự phát, xảy ra nhanh chóng, không có một lời kêu gọi; giữa K và Đ không có cử chỉ để báo hiệu giúp nhau, cũng không có thể hiện tiếp nhận ý chí của nhau. Do đó, Văn Thành Đ chỉ chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích của Lê Tài Q ở tay trái, có tỷ lệ thương tích là 3%. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Văn Thành Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là chưa đủ căn cứ. Cấp phúc thẩm xét xử Văn Thành Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự cho phù hợp.

[3.3] Thương tích của Nguyễn Vũ Ngô T 19%, của Trương Hoàng H 09%, của Lê Tài Q ở cẳng tay phải 01% do Nguyễn Văn K trực tiếp gây ra, do đó Nguyễn Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích của T, H, Q. Nguyễn Văn K hiện đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh N đã ra quyết định truy nã, khi nào bắt được xử lý sau.

[3.4] Đối với Phan Chí Đ, tại phiên tòa phúc thẩm, Đ khai nhận: khi thấy nhóm người của phía gia đình nhà ông Ngô T đánh Đ và K, Đ đã dùng cục đá ném, trúng vào đầu của Q (Vinh E), mục đích là nhằm giúp cho Đ không bị nhóm người của phía gia đình ông Ngô T tiếp tục gây thương tích. Đồng thời không để nhóm người phía gia đình ông T chém nhau với K. Hành vi của Đ đã giúp sức cho K và Đ nên cùng phải chịu trách nhiệm hình sự đối với thương tích của những bị hại do K và Đ trực tiếp gây ra. Cấp sơ thẩm xử bị cáo Phan Chí Đ về tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Văn Thành Đ xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[4.1] Mặc dù Văn Thành Đ có 01 tiền án, lại tiếp tục tái phạm, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tuy nhiên lần phạm tội này bị cáo Đ thực hiện do

có lỗi của những người bị hại trong vụ án, hiểu nhầm bị cáo kéo người đến gây sự, đánh nhau, đồng thời bị người nhà phía gia đình người bị hại đánh trước bị cáo mới thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Q. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra, đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại (Lê Tài Q) số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả; bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam và trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4.2] Về bồi thường thiệt hại:

Thiệt hại của bị hại Lê Tài Q do Văn Thành Đ và Nguyễn Văn K gây ra, tại phiên tòa phúc thẩm, Q chỉ yêu cầu Đ bồi thường, không yêu cầu Đ, Đ tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền cho Q như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, không yêu cầu Phan Chí Đ bồi thường. Số tiền Đ phải bồi thường cho Lê Tài Q là 15.474.000 đồng; gia đình bị cáo Đ đã bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp tục 10.474.000 đồng.

Thiệt hại của bị hại Nguyễn Vũ Ngô T, Trương Hoàng H do Nguyễn Văn K (Vỹ Đ) trực tiếp gây ra, Phan Chí Đ là đồng phạm giúp sức nên phải cùng có trách nhiệm với K bồi thường cho H và T. Văn Thành Đ không gây thương tích cho H và T và cũng không là đồng phạm của K, nên không có trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Vũ Ngô T, Trương Hoàng H chỉ yêu cầu Nguyễn Văn K bồi thường thiệt hại, không yêu cầu Phan Chí Đ và Văn Thành Đ bồi thường. Do trong vụ án này, K đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã có quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ giải quyết sau. Do đó, việc bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Vũ Ngô T và Trương Hoàng H sẽ được giải quyết sau khi bắt được Nguyễn Văn K.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Văn Thành Đ, chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Đông; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Do sửa phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại nên điều chỉnh lại án phí dân sự cho phù hợp.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 355; điểm a, b Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự
Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Văn Thành Đ.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 15 tháng 3 năm 2022
của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh N.

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;
điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Thành Đ (Cu L) 06 (sáu) tháng 19 (mười chín) ngày tù
về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ
ngày 29-11-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584;
Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Văn Thành Đ (Cu L) tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức
khỏe bị xâm phạm cho bị hại Lê Tài Q số tiền 15.474.000 đồng. Ghi nhận gia
đình bị cáo Đông đã bồi thường cho bị hại Lê Tài Q 5.000.000 đồng, bị cáo Đ
(Cu L) còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Tài Q 10.474.000 (mười triệu
bốn trăm bảy mươi bốn nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị
cáo Văn Thành Đ chưa thi hành xong số tiền phải bồi thường nêu trên thì hàng
tháng còn phải trả tiền lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định
tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành
án.

Bị cáo Phan Chí Đ không phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Tài Q.

Bị cáo Văn Thành Đ không phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Vũ
Ngô T và Trương Hoàng H. Thiệt hại của Nguyễn Vũ Ngô T và Trương Hoàng
H sẽ được giải quyết khi bắt được Nguyễn Văn K (Vỹ Đ).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h
khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Văn Thành Đ (Cu L) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự: bị cáo Văn Thành Đ phải chịu 523.700 (năm trăm hai
mươi ba nghìn bảy trăm) đồng tiền án phí dân sự. Bị cáo Phan Chí Đ không phải
chịu tiền án phí dân sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị
đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc
thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Ngẫu